

Số:46/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 27 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2022/ TLST-HNGĐ ngày 19/01/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Trần Thị H, sinh năm 1990.

2/ Anh Lê Hi, sinh năm 1989.

ĐKKHKT tại: Phòng 521-C1 N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Hi kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện L, thành phố Hà Nội vào ngày 28/09/2015, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh Hi phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H và anh Lê Hi.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Hi có 01 con chung là Lê Tr, sinh ngày 28/01/2016. Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh Hi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/ tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, phù hợp với quy định của

pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Hi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Hi không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Các bên tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí ly hôn: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 19/01/2022 là ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Lê Hi.

- Về con chung: Giao con chung Lê Tr, sinh ngày 28/01/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hi tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/ tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Hi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Chị Trần Thị H và anh Lê Hi xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

- Về chỗ ở mới sau ly hôn: Các bên tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét

2. Về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0018160 ngày 19/01/2022) nay được chuyển thành lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS quận C;
- UBND thị trấn Q,
Huyện L, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng V